

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/11/2019

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 11/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2019 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Thế C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng CS; địa chỉ: 169 phố LĐ, HL, HM, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thủy T - Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCS thị xã AK, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCS và Quyết định ủy quyền số 287/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCS thị xã AK, tỉnh Gia Lai); địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ M, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị Y trình bày: Chị Y và anh Cao Thế C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, theo Giấy đăng ký kết hôn số 21, quyển số 01/2008 ngày 23/5/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính

nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn nữa nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Cao Thế C.

- Về con chung: Chị Y và anh C có hai con chung là Cao Diệu L, sinh ngày 13/12/2008 và Cao Vy L1, sinh ngày 03/4/2010. Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi các con với mức 1.500.000đ/tháng/cháu cho đến khi các con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Cao Thế C trình bày: Anh C và chị Tạ Thị Y kết hôn với nhau đúng như chị Y trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hiểu tính nhau, không thông cảm cho nhau nên có xảy ra cãi vã, xích mích nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị Y và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con. Vì vậy, anh C không đồng ý ly hôn với chị Tạ Thị Y.

- Về con chung: Anh C và chị Y có hai con chung là Cao Diệu L, sinh ngày 13/12/2008 và Cao Vy L1, sinh ngày 03/4/2010. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng CS, do bà Trần Thị Thủy T làm đại diện theo ủy quyền, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh Cao Thế C và chị Tạ Thị Y có vay và hiện còn nợ Ngân hàng CS thị xã AK, tỉnh Gia Lai số tiền gốc là 42.000.000đ. Do khoản vay chưa đến hạn trả nợ nên Ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này, Ngân hàng chấp nhận để chị Y tự trả số tiền nợ cho Ngân hàng khi đến hạn và không liên quan đến anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tạ Thị Y yêu cầu ly hôn với anh Cao Thế C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng CS có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện của Ngân hàng CS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Y và anh Cao Thế C có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Y và anh C đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh C. Thôn A và UBND xã CA đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị Y và anh C. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để chị Y và anh C có cơ hội hàn gắn với nhau, nhưng chị Y vẫn yêu cầu được ly hôn với anh C. Tại phiên tòa, cả hai đều không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Y cho rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Y đối với anh Cao Thế C.

[3] Về nuôi con chung: Chị Y và anh C có hai con chung là Cao Diệu L, sinh ngày 13/12/2008 và Cao Vy L1, sinh ngày 03/4/2010, chị Y và anh C đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy vì lợi ích của con chung, hiện nay các con còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, đồng thời các cháu L và L1 đều có nguyện vọng được chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu Cao Diệu L, sinh ngày 13/12/2008 và Cao Vy L1, sinh ngày 03/4/2010 cho chị Tạ Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Y chỉ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với khoản tiền vay giữa chị Y, anh C và Ngân hàng CS: Do Ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp Ngân hàng có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Tạ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Cao Thế C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Y.

- *Về hôn nhân*: Chị Tạ Thị Y được ly hôn với anh Cao Thế C.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Tạ Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Cao Diệu L, sinh ngày 13/12/2008 và Cao Vy L1, sinh ngày 03/4/2010, khi các cháu L và L1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Y không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007428 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cao Thế C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (11/11/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND xã CA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Đồng Ánh Đông